

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 27 – 6 – 2019
“V/v: Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Nghĩa

2. Ông Nguyễn Đức Đích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 1 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-DS ngày 15/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/QĐST-DS/2019/QĐHPT-ST ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ: Số 198, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – Trưởng phòng khách hàng thuộc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh H. (Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 01/V.HLO-UQ ngày 15/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP N - có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N – sinh ngày 05/4/1976

Bà Hà Thị T – Sinh ngày 24/8/1976.

Cùng trú tại: Tổ 2, khu 5, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1) Theo đơn khởi kiện, các lời khai của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T, hiện đang cư trú tại Tổ 2, Khu 4, Phường Đ, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Gia đình Ông N và Bà T có vay vốn tại Ngân hàng T Chi nhánh Hạ Long với mục đích sửa chữa nhà ở theo Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/05/2016 ký giữa Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T với V Chi nhánh Hạ Long, cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 100.000.000 VND, thời hạn cho vay: 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm nhận nợ và được tự động điều chỉnh theo mức lãi suất của V Chi nhánh Hạ Long. Chi tiết theo Giấy đề nghị rút vốn kèm Giấy nhận nợ ngày 31/05/2016: Số tiền giải ngân: 100.000.000 VND, mục đích: Thanh toán vật liệu xây dựng, dư nợ tính đến 21/02/2019 là: 79.680.208 VND (Trong đó: Gốc: 68.750.000 VND; Lãi: 9.734.375 VND; Lãi phạt: 1.195.833 VND).

Đến năm 2017, Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T tiếp tục vay vốn tại V Chi nhánh Hạ Long với mục đích mua sắm nội thất theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 05/17/BL/PKC ngày 18/05/2017, cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 100.000.000 VND, thời hạn cho vay: 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm nhận nợ và được tự động điều chỉnh theo mức lãi suất của V Chi nhánh Hạ Long. Chi tiết theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/05/2017: Số tiền giải ngân: 100.000.000 VND, mục đích: Thanh toán tiền nội thất, dư nợ tính đến 21/02/2019 là: 109.834.297 VND (Trong đó: Gốc: 94.966.960 VND; Lãi: 13.862.014 VND; Lãi phạt: 1.005.323 VND).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T tại Ngân hàng V chi nhánh Hạ Long theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08/16/HĐTC/LTN ngày 31/5/2016 là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 62 tại tổ 2, khu 5, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với diện tích 81,7m² được Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q958312 ngày 18/11/2004, số vào sổ 6923. QSDĐ mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T. Tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 mái ngói, tường gạch diện tích 65m² + Hệ thống công trình phụ. Đăng ký giao dịch bảo đảm: Đã đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long ngày 31/5/2016.

Ngày 02/09/2017, khoản vay của Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T bắt đầu quá hạn tại V Chi nhánh Hạ Long. V Chi nhánh Hạ Long đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/05/2016 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 05/17/BL/PKC ngày 18/05/2017. Tuy N, tính đến nay, Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho V, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với V, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh

hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của V gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của V.

Từ tháng 09/2017, bà Hà Thị T vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 9/2017, không thông báo cho V Chi nhánh Hạ Long biết và đến nay không biết đi đâu và không có tin tức gì. Ngày 26/09/2018, V Chi nhánh Hạ Long đã có Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự V/v Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú gửi Tòa án Nhân dân Thành phố Hạ Long và đến ngày 23/11/2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hạ Long đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 09/2018/QĐ-TA.

Căn cứ các nội dung nêu trên, trong đơn khởi kiện Ngân hàng V yêu cầu: Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 21/02/2019 là: 189.514.505 VND (bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm mười bốn nghìn, năm trăm linh lăm đồng đồng), trong đó: Nợ gốc: 163.716.960 VND, nợ lãi trong hạn: 23.596.389 VND. Nợ lãi quá hạn: 2.201.156 VND.

Tại phiên tòa V yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 196.926.879 đồng (Trong đó nợ gốc: 163.716.960 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.729.095 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.480.824 đồng).

Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/05/2016 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 05/17/BL/PKC ngày 18/05/2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T trả hết nợ cho V.

Nếu Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08/16/HĐTC/LTN ngày 31/05/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho V thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2/ Tại đơn trình bày bị đơn ông Nguyễn Văn N khẳng định vợ chồng ông bà có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (V) theo các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản mà đại diện Ngân hàng (V) đã trình bày tại Tòa. Ông cũng thừa nhận số tiền vay của Ngân hàng, các khoản nợ gốc và lãi của hai hợp đồng, tài sản thế chấp, thời gian thanh toán nợ và nợ hiện tại của vợ chồng ông đúng như đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đã xác định. Hiện nay chồng ông đã vi phạm không thực hiện đầy đủ và đúng hạn các thỏa thuận trong hợp đồng vì do hoàn cảnh

khó khăn. Do đó đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có ý kiến gì. Vợ ông bà Hà Thị T vắng mặt tại nơi cư trú và Tòa án Nhân dân Thành phố Hạ Long đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 09/2018/QĐ-TA. Ông N xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa với lý do đi làm ăn xa.

3/Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

- * Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- * Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- * Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- * Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- * Về nội dung: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 08/2016/BL/LTN ngày ngày 31/5/2016 và hợp đồng tín dụng số 05/17/BL/PKC ngày 18/5/2017, giữa ông Nguyễn Văn N, bà Hà Thị T với Ngân hàng TMCP N là có thật, đều được các bên thừa nhận. Bị đơn thừa nhận số tiền còn nợ lại Ngân hàng phù hợp với quan điểm của nguyên đơn đã trình bày. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là diện tích 81,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 62 tại tổ 2, khu 5, phường Đ, thành phố Hạ Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q958312 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 18/11/2004 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08/2016/HĐTC/LTN ngày 31/5/2016 (Giá trị tài sản thế chấp là 242.000.000 đồng). Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho ông N, bà T ngày 31/5/2016 và ngày 18/5/2017. Đến kỳ thanh toán gốc, lãi ông N, bà T không trả nợ cho ngân hàng, khoản vay chuyển quá hạn, ngân hàng dồn đốc tra nợ nhưng ông bà N, T không thực hiện, đồng thời vắng mặt tại nơi cư trú nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N, bà T là có căn cứ theo các Điều 280, 282, 351, 352, 353, 357, 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Nguyên đơn có yêu cầu nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thì đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại 299, 323 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) yêu cầu Ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T phải trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó xác định Quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn N xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa với lý do đi làm ăn xa. Bà Hà Thị T đã có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) và ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T ký kết Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/05/2016 và số 05/17/BL/PKC ngày 18/05/2017, đến ngày 02/09/2017, khoản vay của Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung:

4.1/ Xét Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/05/2016 và số 05/17/BL/PKC ngày 18/05/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) với Ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T được lập thành văn bản, trên cơ sở tự nguyện xuất phát từ nhu cầu thực tế của các bên, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng.

4.2/ Ngày 31/5/2016 V giải ngân cho bên vay theo Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN kèm giấy nhận nợ và bảng kê rút vốn: Số tiền vay 100.000.000 đồng, với mục đích vay sửa chữa nhà ở gắn liền với đất. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 31/5/2016 đến ngày 31/5/2020, lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm nhận nợ và được tự động điều chỉnh theo mức lãi suất của V Chi nhánh Hạ Long. Ngày 18/5/2017 V tiếp tục giải ngân cho bên vay theo Hợp đồng tín dụng số 05/17/BL/PKC kèm giấy nhận nợ: Số tiền vay 100.000.000 đồng, với mục đích vay sửa chữa nhà ở gắn liền với đất và mua sắm nội thất, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 18/5/2017 đến ngày 19/5/2022, lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm nhận nợ và được tự động điều chỉnh theo mức lãi suất của V Chi nhánh Hạ Long. Sau khi nhận đủ tiền, ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ số tiền lãi trong hạn và số tiền lãi quá hạn là 51.810.709 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký

kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T thanh toán nợ nhưng các bị đơn không hợp tác trong quá trình V yêu cầu thực hiện các biện pháp xử lý nợ. Xét thấy vợ chồng ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo thoả thuận tại các hợp đồng tín dụng nói trên, nên cần buộc ông bà ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Xét các khoản nợ mà Ngân hàng yêu cầu bà ông Nguyễn Văn N và Bà Hà Thị T phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi của Hợp đồng tín dụng đến ngày 27/6/2019 với tổng số tiền 196.926.879 đồng (Trong đó nợ gốc: 163.716.960 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.729.095 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.480.824 đồng). Các khoản nợ này trên cơ sở các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và giải trình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

4.3/ Ngày 31/5/2016, Ngân hàng và ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/16/HĐTC/LTN ngày 31/5/2016 với nội dung: ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T dùng tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của mình là Quyền sử dụng 81,7m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh(được Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q958312 ngày 18/11/2004, sổ vào sổ 6923, tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 mái ngói, tường gạch diện tích 65m² + Hệ thống công trình phụ mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long xác nhận ngày 31/5/2016 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/5/2016 và Hợp đồng tín dụng số 05/17/BL/PKC ngày 18/5/2017 đã ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T. Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã thực hiện đầy đủ thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật Điều 298, 317 - Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 188 Luật Đất Đai, nên Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2019 tài sản thế chấp không có sự biến động so với thời điểm thế chấp. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T không trả nợ cho Ngân hàng, theo quy định tại Điều 323, 299 - Bộ luật dân sự và theo thoả thuận trong hợp đồng thế chấp thì tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (V).

4.4/ Từ sự phân tích trên và theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) là có căn cứ để chấp nhận

4.5/ Tuy N ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T (Hai thành viên) đều tham gia ký kết Hợp đồng với tư cách là bên vay, có quyền và nghĩa vụ cá nhân đối với Ngân hàng (Bên cho vay) ngang nhau, cùng sử dụng chung vốn vay, do đó ngoài nghĩa vụ cá nhân thì ông N và bà T phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời phải liên đới chịu trách nhiệm nộp án phí dân sự sơ

thẩm; nghĩa là ông N phải chịu cả nghĩa vụ của bà T và ngược lại bà T phải chịu cả nghĩa vụ của ông N. Cụ thể chia theo phần, ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T mỗi người phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) là 98.463.439 đồng (Chín mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi ba ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T phải liên đới chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, 272 và Điều 273 - Bộ Luật tố tụng dân sự ; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 298, 299, Điều 317, Điều 323 - Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 188 Luật Đất Đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2019 là 196.926.879 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc: 163.716.960 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng), nợ lãi trong hạn: 29.729.095 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, không trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn: 3.480.824 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi ngàn, tám trăm hai mươi tư đồng).

Chia theo phần, ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T mỗi người phải trả cho Ngân hàng 98.463.439 đồng (Chín mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi ba ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 08/16/BL/LTN ngày 31/5/2016 và Hợp đồng tín dụng số 05/17/BL/PKC ngày 18/5/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Lãi suất mà vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/16/HĐTC/LTN ngày 31/5/2016 (Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 81,7m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh(được Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q958312 ngày 18/11/2004, sổ vào sổ 6923, tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 mái ngói, tường gạch diện tích 65m² + Hệ thống công trình phụ mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

Trong trường hợp phát mãi tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc hoàn trả các khoản tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (V).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6) Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 9.846.343 đồng (Chín triệu, tám trăm bốn mươi sáu ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng). Chia theo phần: ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị T mỗi người nộp 4.923.171đồng (Bốn triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn, một trăm bảy mươi một đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (V) đã nộp 3.685.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm tám mươi năm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000672 ngày 30/01/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

7) Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Nguyên đơn, bị đơn,
- Cơ quan thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

